**Ngày soạn: 15/02/2025**

**Ngày dạy: 18/02/2025**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 10 “NĂNG LƯỢNG VÀ CUỘC SỐNG”**

**Môn học: Khoa học tự nhiên. Lớp 6**

**Thời gian thực hiện: 01 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Hệ thống hóa được kiến thức về năng lượng và cuộc sống

**2. Về năng lực**

**a) Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản than trong chủ đề ôn tập

- Giao tiếp và hợp tác: Chủ động, gương mẫu, phối hợp các thành viên trong nhóm hoàn thành các nội dung ôn tập chủ đề.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc giải bài tập.

**b) Năng lực chuyên biệt**

Hình thành cho học sinh năng lực khoa học tự nhiên:

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Nêu được khái niệm về khoa học tự nhiên;

- Tìm hiểu tự nhiên: Nhận ra các hoạt động nghiên cứu khoa học tự nhiên, đối tượng nghiên cứu;

- Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học: Trình bày được vai trò của khoa học tự nhiên trong đời sống.

**3. Về phẩm chất**

- Tham gia tích cực hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân;

- Quan tâm đến bài tổng kết của cả nhóm, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ học tập vận dụng, mở rộng.

- Trung thực, trách nhiệm trong nghiên cứu và học tập khoa học tự nhiên;

- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Phiếu trả lời câu hỏi của nhóm;

- Máy chiếu, bảng nhóm;

- Phiếu học tập.

**1. HOẠT ĐỘNG 1: HỆ THỐNG HÓA KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Hệ thống hóa kiến thức về năng lượng và cuộc sống.**

**a) Mục tiêu:**HS hệ thống hóa được kiến thức về năng lượng.

**b) Nội dung:** GV cho học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành sơ đồ tư duy.

**c) Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **- Bước 1: GV Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu nhóm HS hoàn thành sơ đồ tư duy hệ thống hóa kiến thức chủ đề 10 “Năng lượng và cuộc sống” | HS nhận nhiệm vụ. |
| **- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  Mỗi nhóm 6 bạn, thảo luận nhóm và hoàn thành sơ đồ tư duy.  Sau khi thảo luận xong, nhóm nào xung phong trình bày, sẽ có điểm cộng. | Thảo luận nhóm, hoàn thành. |
| **- Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Chọn nhóm xung phong đầu tiên lên trình bày;  - Mời nhóm khác nhận xét;  - GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ xung. | -Nhóm xung phong trình bày kết quả ở phiếu học tập;  - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn. |
| **- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hệ thống hóa lại phần kiến thức trọng tâm chủ đề 10 “ Năng lượng và cuộc sống” | **-** Mỗi hs sẽ ghi vào vỡ sơ đồ tư duy của nhóm mình sau khi sản phẩm đã được nhận xét chỉnh sửa. |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: BÀI TẬP**

**Hoạt động 2: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Học sinh giải một số bài tập phát triển năng lực phát triển tự nhiên cho cả chủ đề.

**b) Nội dung:** HS hoàn thành bài tập 1,2,3 sách giáo khoa.

**c) Sản phẩm:** Bài tập 1,2,3

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **- Bước 1: GV Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Hoàn thành bài tập 1,2,3 có hướng dẫn định hướng | HS nhận nhiệm vụ. |
| **- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **Hướng dẫn giải:**   1. Con người có thể sử dụng nănglượng mặt trời, năng lượng gió và nănglượng dòng nước vào những việc nhưphát điện, đunnước nóng, nhiên liệuđộng cơ và hệ thống điện độc lập nôngthôn. 2. Khi đi xe đạp tới trường, năng lượng cung cấp cho xe chuyển động được truyền từ chân của người đạp xe. Trong quá trình đạp xe, có năng lượng hao phí do lực ma sát ở các ổ trục. Để làm giảm sự hao phí đó, người ta chế tạo ra các ổ bi, bôi trơn các ổ trục. 3. Những ưu thế của xăng sinh học sovới xăng thông thường.   Xăng sinh học sử dụng cho động cơ khi đốt cháy sẽ ít thải ra các chất độc giảm thiểu sự hao mòn cho động cơ và ô nhiễm môi trường. Một điểm mạnh khá thú vị khác khi sử dụng xăng sinh học là giúp thúc đẩy, tạo công việc và thu nhập cho người nông dân. Ngoài ra, phát triển nhiên liệu sinh học giúp các quốc gia chủ động, không bị lệ thuộc vào vấn đề nhập khẩu nhiên liệu, đặc biệt với những quốc gia không có nguồn dầu mỏ và than đá. Đồng thời kiềm chế sự gia tăng giá dầu, ổn định tình hình năng lượng cho thế giới. | Thực hiện nhiệm vụ tại lớp. |
| **- Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  HS nộp tập cá nhân, GV chấm điểm. | Thuyết trình kết quả trước lớp. |
| **- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Nhận xét hoạt động nhóm. Tóm tắt nội dung ôn tập | Một học sinh báo cáo và các em còn lại nhận xét và bổ sung. |

IV. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

1. Bài vừa học: Học bài và xem lại các câu hỏi đã sửa

2. Bài sắp học: Đọc trước nội dung bài học chủ đề 11: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

Bài 43. Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời

**GIÁO VIÊN BỘ MÔN**

Võ Thị Diệu Lan

**TỔ TRƯỞNG**

Phạm Thị Kim Lệ